

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian: 45 phút (không kể giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm) Em hãy điền đáp án nào đúng nhất vào bảng bài làm từ câu 1 đến câu 4. (Mỗi câu đúng 0,25 điểm)

Câu 1: Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo hướng từ

A. bắc xuống nam. B. nam lên bắc. C. đông sang tây.. D. tây sang đông

Câu 2: Thời gian Trái Đất chuyển động một vòng quanh Mặt Trời là

A. 365 ngày 4 giờ. B 365 ngày 6 giờ. C. 365 ngày 8 giờ. D. 365 ngày 12 giờ

Câu 3: Trong thành phần của không khí, chiếm tỉ trọng lớn nhất là

A. khí oxi. B. khí nitơ. C. hơi nước. D. khí cacbonic.

Câu 4: Độ nóng, lạnh của không khí được gọi là

A. nhiệt độ không khí. B. độ ẩm không khí.

C. biến đổi khí hậu. D. hiện tượng mây, mưa.

Câu 5 (0,5 đ). Em hãy chọn các cụm từ thích hợp đã cho điền vào chỗ (...) để hoàn thành nội dung sau

(nhiệt độ cao, khí áp thấp, khí áp cao, nhiệt độ thấp)

Gió là sự chuyển động của không khí từ nơi (1)..... về nơi (2).....

Gió được đặc trưng bởi tốc độ gió và hướng gió.

Câu 6. (0,5 đ). Nối cột A và B sao cho phù hợp về công dụng các loại khoáng sản.

A (Khoáng sản)		B (công dụng)
1. Năng lượng	1+....	a) Muối mỏ, thạch anh, đá vôi...nguyên liệu để sản xuất phân bón, đồ gốm, sứ, làm vật liệu xây dựng.
2. Phi kim loại	2+....	b) Sắt, đồng, chì...nguyên liệu cho công nghiệp luyện kim. c) Than đá, dầu mỏ...nhiên liệu cho công nghiệp năng lượng, nguyên liệu cho công nghiệp hóa chất..

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1.(2,0 điểm)

a) Em hãy cho biết vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic đối với tự nhiên và đời sống?

b) Nếu đang trong lớp học mà có động đất xảy ra, em sẽ làm gì để bảo vệ mình?

Câu 2. (1,0 điểm) Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA TRẠM KHÍ TƯỢNG A (Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2

Tính nhiệt độ trung bình năm của trạm khí tượng A. Chênh lệch nhiệt độ giữa tháng cao nhất với tháng thấp nhất ở trạm khí tượng trên là bao nhiêu?

-----**Hết**-----

BÀI LÀM

I. TRẮC NGHIỆM:

Câu	1	2	3	4
Đ/Án				

Câu 5: (1)....., (2)..... **Câu 6 :** 1-, 2 -

II. TỰ LUẬN

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for handwriting practice. There are no margins, text, or other markings on the page.

